

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **159/2025/HS-ST**
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường số 4, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và điểm cầu thành phần - Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 127/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/4/1994, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Số 32/5HV, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hi, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1997; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh T) khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 274/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 03/10/2024.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/11/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 24/11/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N - Phân trại tạm giam khu vực B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Ông Hà Quang Ch, ông Hoàng Thành C - Cán bộ chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực B. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2024, tại trước nhà trọ số 14A, tổ 10, khu phố 5, phường Bì, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường Bì tuần tra phát hiện Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, địa chỉ số 32/5HV, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu 01 gói ma túy đá trong túi phía trước bên phải quần jean D đang mặc. D khai mua của một người tên Phát vào ngày 14/11/2024 tại phường Li, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Công an phường Bì đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời thu giữ và niêm phong tang vật có liên quan để xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói nilon bên trong có chứa ma túy đá được D mua về sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2351/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3318 gam, loại: Methamphetamine”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS-BH ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức hình phạt từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/11/2024, tại trước nhà trọ số 14A, tổ 10, khu phố 5, phường Bì, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng được xác định là ma túy, có khối lượng 0,3318 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 15/11/2024 được giám định và theo Kết luận giám định số 2351/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, có khối lượng 0,3318 gam, loại Methamphetamine, là các chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng, thành phần ma túy thu giữ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là quân nhân xuất ngũ, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan công an thu giữ 01 gói nilon, bên trong chứa chất màu trắng. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vật dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[6] Đối với đối tượng Phát (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho D, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định (01 gói niêm phong số 2351/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N).

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Kim Thoa